



## HỌC ANH NGỮ TRÊN ĐÀI VOA

Đi nghe bài học, xin [BỘ M VÀgrave;O Đ&Acirc;Y](#)

Đây là Chương trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English bài 125. Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả. Chủ đề của bài học hôm nay là câu "It's Across From the Library," TÒA NHÀ Y ĐI ĐẾN VÀ THÌ VIÊN, PHÍA BÊN KIA THÌ VIÊN, THÌ VIÊN TRÔNG SANG. Bài học hôm nay cũng chú trọng về vị trí và liên quan không gian-This program will focus on locations and spacial relationships, tức là học dùng những từ ngữ chỉ vị trí như in front of (đi ng trước); behind (đi ng sau); across (bên kia); next to (kế bên).

Photographer=nhà nhiếp ảnh gia. Visit=cuộc thăm viếng. Trong bài học hôm nay, ta nghe ông Tompkins kể về chuyến ông viếng đi học Princeton, một trường đại học nổi tiếng ở tiểu bang New Jersey. Campus=khuôn viên đi học, chỗ tập thể những tòa nhà hành chính, giảng đường hay vườn cây, và những bậc thang trong phạm vi trường đại học.

Cut 1

MUSIC lead in

Max (voice over): Hi, I'm Max.

Kathy (voice over): Hello. My name is Kathy.

Max and Kathy (voice over): Welcome to New Dynamic English!

MUSIC up and then fade

Larry: New Dynamic English is a basic English language course and an introduction to

American people and culture.

Today's unit is "It's Across From the Library."

This program will focus on locations and spatial relationships.

## MUSIC

Kathy: Hi, Max.

Max: Hi, Kathy.

Who's our guest today?

Kathy: Simon Tompkins.

Max: The photographer?

Kathy: That's right.

Max: And what are we going to talk about?

Kathy: We're going to talk about his visit to Princeton, New Jersey.

## MUSIC

### Vietnamese Explanation

Trong đ n t i, ông Simon Tompkins s nói v v i c ông thăm v i ng khuôn viên đ i h c Princeton. Đã h c ch Campus=khuôn viên đ i h c. Main entrance=c a chính vào đ i h c. University President=Vi n tr ng đ i h c. Hall=s nh đ ng, đ i s nh, toà nhà, nh ch building . [M t đ i h c th ng có nhi u halls dùng làm gi ng đ ng, th vi n, phòng thí nghi m, phòng h p c a sinh viên. M i s nh đ ng đ c đ t tên riêng.]

### Cut 2

Interview. Simon Tompkins: I just got back from Princeton

Larry: Interview

Simon visited Princeton, New Jersey.

The office of the university president is in Nassau Hall. Văn phòng vi n tr ng đ i h c i s nh đ ng Nassau

It's located at the main entrance to the campus, on Nassau Street. Văn phòng vi n tr ng ngay c a chính vào khuôn viên đ i h c trên đ ng Nassau.

Kathy: Our guest today is Simon Tompkins.

Hello, Simon.

Simon: Hi, Kathy.

Kathy: Simon, last week you visited Princeton, New Jersey.

Simon: Yes, I got back yesterday.

Kathy: What's Princeton like? I've never been there.

Simon: Princeton University has a very beautiful campus.

There are lots of trees and some very old buildings.

The oldest building is two hundred and fifty years old.

It's located at the main entrance to the campus, on Nassau Street.

Kathy: What's the name of the building?

Simon: Nassau Hall. The office of the university president is in Nassau Hall.

Kathy: We'll talk more with Simon Tompkins after our break.

This is New Dynamic English.

## MUSIC

### Vietnamese Explanation

Trong ph␣ n t␣ i, quí v␣ nghe và l␣ p l␣ i. To be located at/in=␣ ch␣ , có v␣ trí ␣ ...Location=v␣ trí.

### Cut 3

Language Focus. The oldest building is Nassau Hall.

Larry: Listen and repeat.

Max: Princeton University has a very beautiful campus.

(pause for repeat)

Max: The oldest building is Nassau Hall.

(pause for repeat)

Max: Nassau Hall is located at the main entrance to the campus.

(pause for repeat)

Max: The office of the university president is in Nassau Hall.

(pause for repeat)

MUSIC

Vietamese Explanation

Trong đ n t i ta nghe Simon Tompkins k l i ông t i di n thuy t đ i h c Princeton v đ tài “Ngh thu t Nhi p nh,” the Art of Photography. Give a lecture=đ c m t bài di n gi ng, di n thuy t. A lecture=bài di n gi ng, bài thuy t trình; a speech=bài di n v n. The art museum=b o tàng ngh thu t. Intersection=ngã t . In the center of = trung tâm.

Cut 4

Interview 2. Simon Tompkins: The lecture was in the library.

Larry: Interview

Simon gave a lecture about “The Art of Photography.”

- a lecture bài di n gi ng
- a Student Center Phòng H i c a sinh viên

The library is in the northeast corner of campus. Th vi n góc đng b c khuôn viên.

It's at the intersection of Nassau Street and Washington Road. Th vi n góc đng Nassau và đng Washington.

Kathy: Our guest today is Simon Tompkins.

What were you doing in Princeton?

Simon: I gave a lecture on "The Art of Photography."

Kathy: Was your lecture at the art museum?

Simon: No, it wasn't. It was in the library.

Kathy: Is the library near the art museum?

Simon: It's not very far.

The art museum is in the center of campus, behind Nassau Hall.

The library is in the northeast corner of campus.

It's at the intersection of Nassau Street and Washington Road.

Kathy: What did you do after the lecture?

Simon: I went to the Student Center for coffee with some students.

The Student Center is next to the library.

It's between the library and Nassau Hall.

Kathy: Our guest is Simon Tompkins. We'll talk more after our break.

This is New Dynamic English.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong đ n t i, quí v nghe và l p l i.

## CUT 5

Language Focus. It's on Nassau Street.

Larry: Listen and repeat.

Max: Where is Nassau Hall?

It's on Nassau Street.

(pause for repeat)

Max: Where's the library?

The library is in the northeast corner of campus.

(pause for repeat)

Max: Where's the Student Center?

The Student Center is between the library and Nassau Hall.

(pause for repeat)

## MUSIC

### Vietnamese Explanation

Trong đ n t i trong ph n đ i n th e mail, m t thính gi h i v t nh Princeton trong đó có khuôn viên tr ng đ i h c Princeton. A small town=t nh nh ; small stores=c a ti m nh . Nassau Street=tên ph chính c a t nh trong đó có tr ng đ i h c Princeton. [M i t nh nh bên M có m t đ ng ph chính g i là Main Street.] Restaurants=nà hàng; coffee house=ti m cà phê và các đ u ng khác. Movie theater=r p chi u bóng, r p xi nê. Directly across from the library.=ngay th vi n tr ng th ng sang, đ i di n v i th vi n.



Ôn i ch e-mail vi t t t ch electronic mail, nghĩa là đ i n th , có th dùng nh danh t và đ ng t , an e-mail, to e-mail. Nh là có đ u n i hyphen gi a e và mail.

## CUT 6

E-mail: What's the town of Princeton like?

Larry: E-mail.

Simon talks about the town of Princeton.

What's the town of Princeton like? Hãy mô t t nh Princeton th nào.

Kathy: Now let's check our e-mail.

SFX: Computer keyboard sounds

Kathy: We have an e mail from Lisa in Richmond.

Her question is: What's the town of Princeton like?

Simon: Oh, it's a small town.

The main street is Nassau Street.

There are a lot of small stores on Nassau Street, across from the campus.

And some very nice restaurants and coffee houses.

Kathy: Is there a movie theater in Princeton?

Simon: Yes, there's a movie theater on Nassau Street, directly across from the library.

Kathy: Thank you for coming here today.

Simon: It's been my pleasure.

Kathy: Let's take a short break.

This is New Dynamic English.

MUSIC

## Vietnamese Explanation

Trong phần này, quý vị nghe câu hỏi và khi nghe tiếng chuông, xin trả lời. Near=gần; next to=kế bên; in front of=trước mặt; directly across from...ngay trước mặt, đi đi n và i.  
Behind=đằng sau.

## CUT 7

Language Focus. Listen and answer.

Larry: Listen and answer.

Listen for the bell, then say your answer.

Max: Is the Student Center near the library?

(ding)

(pause for answer)

Max: Yes, it is. It's next to the library.

(short pause)

Max: Is the art museum in front of Nassau Hall?

(ding)

(pause for answer)

Max: No, it isn't. It's behind Nassau Hall.

Max: Is Nassau Hall on Washington Road?

(ding)

(pause for answer)

Max: No, it isn't. It's on Nassau Street.

(short pause)

## MUSIC

## Vietnamese Explanation

Trong ph n t i, quí v nghe m t m u đ m th i, trong đó m t bà khai v i c nh sát bà b m t tr m xe h i. Officer=ti ng đ g i nhân viên c nh sát. Stole=quá kh c a đ ng t b t qui t c to steal—to steal/stole/stolen.

## CUT 8

Daily Dialogue: In the Parking Lot (Part 1)

Larry: Daily Dialogue: In the Parking Lot (Part 1)

A woman is talking to a policeman. M t bà nói v i nhân viên c nh sát.

She thinks someone has stolen her car. Bà ta cho r ng có k l y tr m xe h i c a bà ta.

· a parking lot bãi đ u xe

Someone stole my car. Có k l y tr m xe h i c a tôi/Xe tôi b ăn tr m

Larry: Listen to the conversation.

Nancy: Excuse me, officer, but.. but... someone stole my car!

(short pause)

Policeman: Someone stole your car?

(short pause)

Nancy: Yes, they stole it! They stole my car!

(short pause)

Policeman: Where was it? Where was your car?

(short pause)

Nancy: It was right here, in this parking lot.

(short pause)

Larry: Listen and repeat.

Nancy: Excuse me, officer, but.. but... someone stole my car!

(pause for repeat)

Policeman: Someone stole your car?

(pause for repeat)

Nancy: Yes, they stole it! They stole my car!

(pause for repeat)

Policeman: Where was it? Where was your car?

(pause for repeat)

Nancy: It was right here, in this parking lot.

(pause for repeat)

MUSIC

Vietnamese Explanation

Quý v và a h c xong bài 125 trong Ch trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English.  
Ph m Văn xin kính chào quý v và xin h n g p i trong bài h c k ti p.